TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23/8/2019
V/v: "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Cẩm Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khóa

2. Ông Phạm Công Định

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn – Thư ký TAND tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở TAND tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 185/2019/TLST-HNGĐ ngày 11/7/2019 về việc ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2019/QĐXX-ST ngày 26 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 56/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị V**, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu và cứ trú: thôn M, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh **Đào Bá B**, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu trước khi xuất cảnh: thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Đài Loan.

Tại phiên tòa anh B, chị V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và đơn đề nghị chị V trình bày:*

Chị với anh Đào Bá B kết hôn vào ngày 07 tháng 01 năm 2005. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã tìm nhiều biện pháp khắc phục cải thiện tình cảm nhưng cả hai chúng tôi đều không thể hàn gắn và tiếp tục cuộc sống vợ chồng với nhau được nữa. Anh chị đã sống ly thân từ lâu không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau và hiện nay anh B đang lao động tại Đài Loan còn chị ở Việt Nam mỗi người một nơi không quan tâm gì đến cuộc sống của nhau. Do vậy, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết cho chị ly hôn anh B để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo thông tin do Cục Quản lý xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 11773QLXNC-P5 ngày 23/7/2019 thể hiện: anh Đào Bá B, sinh ngày 18/10/1986 tại Hải Dương, CMND số 142348081, khai địa chỉ thường trú tại: Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; đã được Cục Quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu số B5815445 ngày 07/10/2011 có giá trị đến ngày 07/10/2021 có thông tin xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối xuất cảnh ngày 25/9/2016 qua cửa khẩu Nội Bài bằng hộ chiếu nêu trên, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của ông Đào Văn T và bà Phạm Thị P – bố mẹ anh B theo đề nghị của chị V thể hiện: Anh B và chị V kết hôn ngày 07/01/2015 tại UBND xã Đ. Sau khi kết hôn hai người chung sống cùng nhau được nửa tháng thì anh B đi lao động tại Đài Loan còn chị V đi Hà Nội làm ăn. Sau đó một năm hai anh chị đó điện thoại về thông báo sẽ làm thủ tục ly hôn với lý do không còn tình cảm. Ông bà đã khuyên bảo cả hai người nhưng cả hai đã thống nhất về việc ly hôn nên ông bà không can thiệp. Vì anh B không cung cấp địa chỉ

cụ thể ở Đài Loan nên bà không thể cung cấp cho Tòa án mặc dù Tòa án đã hai lần yêu cầu bà. Bà chỉ liên lạc với anh B khi anh B điện thoại về. Bản thân anh B đã được bà thông báo nội dung các văn bản của Tòa án gửi. Quan điểm của anh B nhất trí ly hôn chị V để chị sớm ổn định cuộc sống. Anh B xác định không có con chung, tài sản và công nợ chung với chị V. Anh B đề nghị Tòa án giải quyết theo đơn đề nghị của chị V.

Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn được chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc thu thập tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử chưa thực hiện đúng theo Điều 476 BLTTDS nên KSV đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử mới giải quyết vụ án. Do vậy, VKS không có quan điểm về đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về Tố tụng:

- Chị Phạm Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn giữa chị và anh Đào Bá B. Anh B hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Trước khi đi Đài Loan anh sống cùng gia đình ở G, Hải Dương. Do đó TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết là đúng quy định về thẩm quyền theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án đã thực hiện việc niêm yết các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Giấy triệu tập theo quy định tại Điều 179 BLTTDS. Đồng thời Tòa án giao các văn bản trên cho mẹ đẻ anh B là bà P để thông báo cho anh biết. Anh B được tống đạt QĐXX hợp lệ 02 lần song đều không có mặt. Tòa án đã 02 lần yêu cầu gia đình anh B cung cấp địa chỉ của anh B bên Đài Loan song đều không cung cấp được. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày

26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Vì vậy Tòa án không chấp nhận đề nghị của VKS về việc tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn tiếp tục cung cấp địa chỉ của bị đơn đến hết thời hạn chuẩn bị xét xử mới giải quyết vụ án. Chị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Do đó HĐXX xét xử vắng mặt chị V và anh B theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về Quan hệ hôn nhân:

Chị Phạm Thị V và anh Đào Bá B được tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 07/1/2015 tại UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hợp dẫn đến từ lâu anh chị đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. HĐXX xét thấy đời sống chung giữa chị V và anh B không có, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được nay anh chị mỗi người một nơi, khoảng cách về địa lý càng khiến anh chị không thể cải thiện được cuộc sống vợ chồng nên cần giải quyết cho chị V được ly hôn anh B theo quy định tại Điều 56 Luật HNGĐ là phù hợp tình hình thực tế.

[3]. Về con chung, tài sản chung, công nợ chung: chị V xác định không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 479; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 17 Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Phạm Thị V được ly hôn anh Đào Bá B.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị V phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ số tiền 300.000đ chị V đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0008243 ngày 11/7/2019 của Cục THADS tỉnh Hải Dương. Chị V đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải D- ơng;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải D- ơng;
- UBND xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương để ghi vào sổ hộ tịch;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(Đã ký)

Trịnh Cẩm Vân